

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 44/2019/DS-ST
Ngày: 12-3-2019
V/v: Đòi bồi thường thiệt hại về tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Trúc Linh

2. Bà Trương Thị Hằng

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thảo Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lượng – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 254/2018/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2018 về Đòi bồi thường thiệt hại về tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXX-ST ngày 26 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Dương Văn N, sinh năm: 1966. Có mặt

- *Bị đơn:* Cao Văn T (tên gọi khác: Tr), sinh năm: 1970. Có mặt

Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1977. Vắng mặt

- *Người làm chứng:* Lê Thị Mạng, sinh năm: 1956. Vắng mặt

Cùng địa chỉ: Ấp LH 1, xã LP, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn Dương Văn N trình bày:

Vào năm 2017 ông N và ông Th, ông T có thỏa thuận lập một hợp đồng về việc bơm nước. Nội dung cụ thể ông T và ông Th có nghĩa vụ bơm nước vào ruộng lúa 03 giai đoạn. Giai đoạn xạ lúa sau 7 ngày có bơm đến giai đoạn thứ hai giữa vụ bơm rút nước ra sau khi xạ 25 ngày. Đến giai đoạn thu hoạch là sau xạ 75 ngày. Phía ông T và ông Th chỉ bơm đúng thỏa thuận 02 đợt đầu, đến giai đoạn gần thu hoạch thì phía ông T và ông Th chỉ bơm cầm chừng, không hết công suất của máy, hơn nữa khi đó đúng giai đoạn mưa bão nên mực nước dâng cao làm lúa của ông N bị ngập, ông N phải thuê nhân công buộc lúa để thu hoạch. Tiền thuê nhân công buộc lúa 01 công là 700.000 đồng, tổng cộng 70 công với tổng số tiền là 49.000.000 đồng.

Nay ông N khởi kiện yêu cầu các bị đơn Cao Văn T và Nguyễn Văn Th có nghĩa vụ bồi thường tiền thuê nhân công buộc lúa là 49.000.000 đồng.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Cao Văn T (Trận) trình bày: Ông T cũng thống nhất lời trình bày của ông N về việc vào năm 2017 có giữa hai bên có ký hợp đồng bơm nước. Ông T và ông Th có thực hiện đúng theo hợp đồng bơm, cụ thể bơm lần 01 sau xạ 7 ngày, và lần 02 sau xạ 25 ngày. Đến lần thứ 3 khi thu hoạch thì ông Th và ông T có bơm đến cuối vụ khoảng 95 ngày để các hộ dân thu hoạch dứt điểm. Tuy Nên, phần lúa của ông N bị ngập phải thuê người buộc lúa là do ông N xạ loại giống lúa dài ngày hơn nên thu hoạch sau, khi đó các hộ dân thu hoạch xong đã tháo cống làm nước tràn vào ruộng, kèm theo đúng lúc mưa bão nên nước dâng lên nhanh. Trạm bơm có tiếp tục bơm nhưng mực nước không giảm. Nay phía ông N khởi kiện yêu cầu ông Th và ông T bồi thường tiền công thuê nhân công buộc lúa thì các bị đơn không đồng ý bồi thường, chỉ đồng ý miễn tiền bơm nước cho ông N và hỗ trợ thiệt hại cho ông N số tiền 10.500.000 đồng.

Tại bản tự khai bị đơn Nguyễn Văn Th trình bày: Ông Th cũng thống nhất với lời trình bày của ông T, không đồng ý bồi thường cho ông N, lý do là trạm bơm đã thực hiện đúng theo hợp đồng, do ông N xạ loại giống dài ngày không đúng theo thỏa thuận trước đó, nên nếu thiệt hại thì ông N phải chịu, chỉ đồng ý hỗ trợ thiệt hại cho ông N bằng cách miễn tiền bơm nước vụ Hè Thu cho ông N.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay Thẩm phán được phân công đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự như: Xác định mối quan hệ tranh chấp, tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, gửi quyết định xét xử cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo thủ tục quy định về phiên tòa sơ thẩm. Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70; Điều 71, Điều 72, Điều 73, 227, 228 và 229 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Kiểm sát viên đề nghị hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ghi nhận tự nguyện hỗ trợ thiệt hại của bị đơn cho ông N số tiền 10.500.000 đồng. Ngoài ra, kiểm sát viên còn đề nghị về án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án “Đòi bồi thường thiệt hại về tài sản”, căn cứ vào Điều 26; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về thủ tục tố tụng: Người làm chứng Lê Thị Mạ có yêu cầu giải quyết vắng mặt, nên căn cứ vào Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với người làm chứng trên.

[2] Về nội dung: Ông N, ông Th và ông T cùng thống nhất cho rằng các bên có thỏa thuận ký kết hợp đồng bơm nước. Cụ thể ông T và ông Th có nghĩa vụ bơm nước đúng thời gian quy định, còn ông N có nghĩa vụ xả loại cống có thời gian từ 90-95 ngày để tránh mưa bão và để trạm quản lý. Đến khi thu hoạch phía ông N cho rằng do thời tiết mưa bão phía trạm bơm đã bơm nước không hết công suất nên lúa bị ngập ông phải thuê nhân công buộc lúa, một công là 700.000 đồng x 70 công = 49.000.000 đồng và yêu cầu phía trạm bơm bồi thường số tiền trên. Phía trạm bơm không đồng ý bồi thường lý do là ông N xả loại giống dài ngày nên trúng đợt mưa bão, cùng khi đó các hộ dân gần đó thu hoạch xong đã tháo cống nên trạm bơm có bơm nhưng nước không rút nên không đồng ý bồi thường, do đó

hai bên phát sinh tranh chấp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Dương Văn N: Căn cứ vào Điều 584 và Điều 585 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định căn cứ phát sinh trách Nệm bồi thường thiệt hại và nguyên tắc bồi thường thiệt hại, thì ở đây cần xác định nguyên nhân dẫn đến thiệt hại và mức thiệt hại?

3.1 Căn cứ vào biên bản họp dân ngày 12/4/2018 tại ấp Long Hòa 1 xã LP với sự có mặt của đại diện chính quyền địa phương, một số hộ dân thuộc ấp Long Hòa 1 với Trạm bơm do ông Cao Văn T đại diện làm chủ trạm thì các hộ dân đều thống nhất với trạm bơm lịch xuống giống đợt II là từ ngày 20 đến ngày 24/4/2018 là xuống giống dứt điểm 100%, mặt khác đây là mùa mưa bão nên bà con xạ loại giống lúa có thời gian sinh trưởng từ 90-95 ngày để đảm bảo cho trạm bơm quản lý và tránh thời tiết mưa bão, nếu hộ nào xạ giống lúa dài ngày hơn thì hộ đó tự chịu trách Nệm; Căn cứ vào hợp đồng bơm nước ngày 25/4/2018 mà ông N và ông Th (đại diện chủ trạm bơm) đã ký kết thì ông N cũng thống nhất sau xạ 95 ngày sẽ dỡ bưng để thu hoạch (bút lục: 25); Căn cứ vào thông báo lịch xuống giống lúa Hè Thu năm 2018 của Ủy Ban Nhân Dân xã LP thì khuyến cáo các hộ dân xạ loại giống OM5451, OM6976, OM7347 và OM9632.

Theo xác minh ghi lời khai đối với bà Lê Thị M là người có 11 công đất giáp ranh với phần đất ruộng của ông Dương Văn N thì bà M cho rằng gia đình bà xạ loại giống lúa Hàm Châu chung loại giống lúa với ông N đã xạ, do lúa có thời gian sinh trưởng dài ngày hơn so với các loại giống của Phòng nông nghiệp cung cấp, nên khi các hộ dân lân cận thu hoạch thì lúa của bà chưa chín, nhưng do mưa bão đến nên bà cũng thu hoạch dần, phía trạm bơm có bơm nước nhưng không thể bơm kịp do mưa quá lớn, chỉ một phần còn lại lúa bị ngập nên bà mới phải thuê người buộc lúa. Tại phiên tòa ông N thừa nhận gia đình ông xạ giống lúa Hàm Châu có thời gian sinh trưởng kéo dài hơn những loại giống lúa như khuyến cáo của UBND xã LP, thời gian sinh trưởng của loại lúa này dài hơn những loại lúa khác từ 10 -15 ngày. Đó đó, khi các hộ lân cận thu hoạch lúa thì lúa của ông N chưa chín nên chưa thu hoạch được. Đến khoảng 10 ngày sau khi lúa của ông N chín thì gặp đúng lúc thời tiết mưa bão lớn, một số hộ dân thu hoạch xong đã tháo cống nên nước dâng cao làm lúa bị ngập, điều này cũng phù hợp với lời trình bày của ông Võ Văn T là trưởng ấp LH 1 xã LP khai trong quá trình tòa án xác minh. Như vậy, theo quy định tại khoản 2 Điều 584 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định *“Người gây thiệt hại không phải chịu trách Nệm bồi thường thiệt hại trong trường hợp thiệt hại phát sinh là do sự kiện bất khả kháng hoặc hoàn toàn do lỗi của bên*

bị thiệt hại, trừ trường hợp có thỏa thuận khác...”.

Như vậy, xác định nguyên nhân chính dẫn đến lúa bị ngập và ông N phải thuê nhân công buộc lúa là do ông N chọn giống lúa dài ngày không phải loại giống lúa do UBND xã LP hướng dẫn sử dụng ngày nên thu hoạch đúng vào lúc mưa bão. Do đó, việc ông N khởi kiện yêu cầu ông T và ông Th phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trong việc lúa của ông bị ngập và trả tiền thuê nhân công buộc lúa là không hợp lý.

3.2 Trong quá trình giải quyết vụ án ông N cho rằng lỗi là do ông T và ông Th là chủ trạm bơm nhưng đã bơm nước không hết công suất của máy nên nước không rút, nhưng ông không chứng minh được lời khai trên của mình. Tại phiên tòa ông T đại diện cho chủ trạm bơm cho rằng do mưa bão, cống Nền nên mặc dù trạm có bơm nước nhưng nước không rút kịp làm lúa của ông N bị ngập, khi đó trạm bơm cũng bị thiệt hại do phải bơm nước kéo dài hơn so với thỏa thuận lúc ban đầu, vì vậy nay Trạm thống nhất hỗ trợ một phần thiệt hại cho ông N bằng cách không thu tiền bơm nước của ông N 7.500.000 đồng và hỗ trợ thêm thiệt hại cho ông N số tiền 3.000.000 đồng, tổng cộng 10.500.000 đồng. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của các bị đơn không trái quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Đối với lời khai của những người làm chứng Dương Thị H (chị gái ông N); Lê Thị B (mẹ ruột của ông N); Trần Thị S và Trần Thị Si do ông N yêu cầu Tòa án ghi lời khai, thì xét thấy những người làm chứng trên đều có quan hệ gia đình, bà con với ông N, nên lời khai không đảm bảo tính khách quan nên không được Hội đồng xét xử xem xét.

Đối với lời khai của những người làm chứng Võ Văn M, Nguyễn Thị Lan Đ, Hà Thị N, Trần Thị S, Bùi Thanh T, Trương Thị K, Nguyễn Thị L, Phạm Thị Út C, Phạm Thị Đ, Lê Thị M, Phan Thị T, Phạm Thị R, Nguyễn Thị D, Võ Văn G, Nguyễn Thị X, Phan Thị Rùm E, Trần Thị L, Bùi Thị G, Nguyễn Thị D, Sơn Thị É, Phạm Thị M, Nguyễn Thị M, Nguyễn Văn D là những người được ông N thuê để buộc lúa, và những người làm chứng đều xác nhận có buộc lúa cho ông N, mỗi ngày buộc được ông N trả 150.000 đồng. Tuy nhiên, phần thiệt hại này nguyên nhân do ông N chọn giống lúa không phù hợp và do sự kiện bất khả kháng (mưa bão) nên việc yêu cầu của ông N yêu cầu bồi thường thiệt hại không được Tòa án chấp nhận.

Xét đề nghị của kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227; Điều 228, Điều 229, Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 584, Điều 585 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại của nguyên đơn Dương Văn N.

[2] Ghi nhận tự nguyện của ông T và ông Th về việc hỗ trợ thiệt hại cho ông N 10.500.000 đồng (trong đó miễn tiền bơm nước cho ông N là 7.500.000 đồng và hỗ trợ thêm phần thiệt hại cho ông N số tiền 3.000.000 đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn Dương Văn N phải nộp 2.450.000 đồng được khấu trừ 1.225.000 đồng từ tiền tạm ứng án phí theo lai thu số 0017685 phiếu lập ngày 30/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Số tiền còn lại 1.225.000 đồng ông Dương Văn N phải tiếp tục nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4] Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. bị đơn Nguyễn Văn Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi bị đơn cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS TX Long Mỹ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Đào Thị Thủy